

Số: 171/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập
đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” (gọi tắt là Quy hoạch) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng của quy hoạch là các tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập và đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Quy hoạch các cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học.

3. Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định khác.

II. QUAN ĐIỂM

1. Mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có quy mô và cơ cấu hợp lý về tổ chức và nhân lực, phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

2. Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với quá trình tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; tập trung đầu tư phát triển tiềm lực một số tổ chức trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên để đạt trình độ khu vực và thế giới.

3. Tăng cường phân cấp quản lý tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đồng thời từng bước xã hội hóa hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

III. MỤC TIÊU

1. Sắp xếp, kiện toàn và đẩy mạnh tái cấu trúc để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, đến năm 2030 giảm khoảng 30% số lượng tổ chức.

2. Tập trung đầu tư phát triển các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm mà Việt Nam có thể mạnh để đến năm 2020 có khoảng 15 tổ chức, đến năm 2030 có khoảng 30 tổ chức khoa học và công nghệ công lập đạt trình độ khu vực và thế giới.

3. Đến năm 2020, khoảng 55% cán bộ nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó ít nhất 20% là tiến sĩ. Đến năm 2030, khoảng 70% cán bộ nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập có trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó ít nhất 30% là tiến sĩ.

IV. NỘI DUNG QUY HOẠCH

1. Giai đoạn 2016 - 2020

a) Các tổ chức nghiên cứu chiến lược, chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thủ tướng Chính phủ quyết định

thành lập trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ, cơ quan ngang Bộ được quy hoạch mỗi cơ quan có 01 tổ chức, riêng Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 02 tổ chức.

b) Các tổ chức nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ trực thuộc các Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và 02 Đại học Quốc gia đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập gồm:

- 08 tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương;
- 01 tổ chức trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- 01 tổ chức trực thuộc Bộ Giao thông vận tải;
- 05 tổ chức trực thuộc Bộ Xây dựng;
- 01 tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;
- 03 tổ chức trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- 10 tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- 02 tổ chức trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- 01 tổ chức trực thuộc Bộ Nội vụ;
- 14 tổ chức trực thuộc Bộ Y tế;
- 11 tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- 03 tổ chức trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- 06 tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- 27 tổ chức trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- 32 tổ chức trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- 01 tổ chức trực thuộc Thông tấn xã Việt Nam;
- 01 tổ chức trực thuộc Đài Tiếng nói Việt Nam;
- 01 tổ chức trực thuộc Đài Truyền hình Việt Nam;
- 01 tổ chức trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- 03 tổ chức trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

- 01 tổ chức trực thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các Bộ, cơ quan tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cơ cấu bên trong của từng tổ chức khoa học và công nghệ công lập nêu trên theo hướng thu gọn các đầu mối trực thuộc; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, từng bước chuyển các tổ chức nghiên cứu ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ có đủ điều kiện sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp hoặc cổ phần hóa.

c) Các tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập được rà soát, sắp xếp hợp lý, khắc phục tình trạng trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Không thành lập mới tổ chức khoa học và công nghệ công lập; chỉ thành lập tổ chức mới trong trường hợp đặc biệt, thật sự cần thiết do yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục kiện toàn các tổ chức khoa học và công nghệ công lập đang hoạt động có hiệu quả. Khuyến khích các tổ chức nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ chuyển sang tự chủ hoàn toàn, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Từng bước cổ phần hóa tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2021 - 2030

a) Đẩy mạnh tái cấu trúc mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng giảm số lượng tổ chức, tăng quy mô, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các tổ chức trùng lặp chức năng, nhiệm vụ; giải thể tổ chức hoạt động không hiệu quả hoặc không cần thiết phải duy trì hoạt động; cổ phần hóa các tổ chức đủ điều kiện hoặc không cần thiết phải duy trì dưới hình thức công lập;

b) Điều chỉnh, phân bố tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo lĩnh vực nghiên cứu, phù hợp với đặc thù và với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, địa phương;

c) Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong các lĩnh vực ưu tiên để đạt trình độ khu vực và thế giới.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế, chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cơ chế hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, cơ chế hợp tác công tư trong hoạt động khoa học và công nghệ.

b) Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí phân loại, xếp hạng, đánh giá kết quả, hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, làm cơ sở cho việc ưu tiên đầu tư đối với tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

2. Về tổ chức và hoạt động

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc các Bộ, ngành, địa phương để thực hiện sắp xếp lại theo Quy hoạch nhằm giảm đầu mối, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu, đồng thời phù hợp với quá trình tái cơ cấu ngành khoa học và công nghệ.

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, chuyển đổi hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Về nhân lực khoa học và công nghệ

a) Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng nhân lực khoa học và công nghệ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ; chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ. Ưu tiên thu hút nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao, chuyên gia khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

4. Về đầu tư và tài chính

a) Ưu tiên đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn ưu đãi và vốn hỗ trợ phát triển chính thức để tăng cường tiềm lực, nâng cao năng lực các tổ chức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm mà Việt Nam có thể mạnh để đạt trình độ khu vực và thế giới.

b) Bảo đảm phân bổ đúng chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển dành cho khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để đầu tư phát triển cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

c) Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực xã hội, nhất là từ doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ theo cơ chế hợp tác công tư và các hình thức khác. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa các tổ chức khoa học và công nghệ công lập với nhau, với doanh nghiệp, với các tổ chức khác trong nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương rà soát, đánh giá, phân loại, xếp hạng tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc quyền quản lý để làm căn cứ sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong từng giai đoạn theo Quy hoạch này.

b) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển hằng năm từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn vay ưu đãi, vốn hỗ trợ tín dụng phát triển chính thức (ODA) để đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Bộ Tài chính

Cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để thực hiện Quy hoạch này.

4. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nội dung liên quan trong Quy hoạch.

5. Các Bộ, ngành, địa phương

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc để phù hợp với Quy hoạch này.

b) Chỉ đạo các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn đầu mối, tập trung nguồn lực, tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực nghiên cứu.

c) Đánh giá, phân loại, xếp hạng tổ chức khoa học và công nghệ công lập để làm căn cứ ưu tiên đầu tư phát triển những tổ chức hoạt động hiệu quả, sáp nhập, giải thể tổ chức hoạt động kém hiệu quả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đại học QG Hà Nội, Đại học QG TP Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, V.III, TCCV, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 145

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam